TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HSST
Ngày 28/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến
Bà Đặng Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký TAND huyện X, tỉnh Y.

- Đại diện VKSND huyện X, tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Đoàn S Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình S thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn C (Tên gọi khác: Lượm) – Sinh năm: 1987 tại huyện X, tỉnh Y; Nơi cư trú: Khu phố Long Châu, thị trấn La Hai, huyện X, tỉnh Y. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông: Trần Phi – SN: 1963 và bà: Nguyễn Thị Lan – SN: 1965; Có vợ và 02 con (Lớn sinh năm 2016; nhỏ sinh năm 2017); Tiền án: Không; Tiền S: Ngày 02/5/2018 bị C an thị trấn La Hai, huyện X xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã chấp hành xong ngày 05/5/2018. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Khắc T (Tên gọi khác: Chỉnh) – Sinh năm: 1980 tại huyện X, tỉnh Y; Nơi cư trú: Thôn Triêm Đức, xã Xuân Quang 2, huyện X, tỉnh Y. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông: Võ Tể – SN: 1937 và bà: Nguyễn Thị Mai(Chết); Có vợ và 02 con (Lớn sinh năm 2002; nhỏ sinh năm 2017); Tiền án: Ngày 24/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện X tuyên phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Chấp hành xong ngày 24/4/2018; Tiền S: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Nguyễn Lê Th – Sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Thôn Triêm Đức, xã Xuân Quang 2, huyện X, tỉnh Y. Có mặt.

- Nguyễn Thành S – Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Thôn Triêm Đức, xã Xuân Quang 2, huyện X, tỉnh Y. Có mặt.

- Mạnh Thế Th – Sinh năm: 2000

Nơi cư trú: Thôn Triêm Đức, xã Xuân Quang 2, huyện X, tỉnh Y. Vắng mặt.

- Hồ Lê V – Sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Khu phố Long Thăng, thị trấn La Hai, huyện X, tỉnh Y. Vắng mặt.

- Nguyễn Kim L – Sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Thôn Kỳ Lộ, xã Xuân Quang 1, huyện X, tỉnh Y. Có mặt.

- Nguyễn Đình Th – Sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Thôn Triêm Đức, xã Xuân Quang 2, huyện X, tỉnh Y. Vắng mặt.

- Nguyễn Ngọc L – Sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Thôn Phước Hòa, xã Xuân Phước, huyện X, tỉnh Y. Có mặt.

- Huỳnh Thị V – Sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Thôn Triêm Đức, xã Xuân Quang 2, huyện X, tỉnh Y. Vắng mặt.

- Trần Thái S – Sinh năm: 1971

Nơi cư trú: Thôn Phú S, xã Xuân Quang 2, huyện X, tỉnh Y. Có mặt.

- Đỗ Ngọc Nh – Sinh năm: 1963

Nơi cư trú: Thôn Triêm Đức, xã Xuân Quang 2, huyện X, tỉnh Y. Vắng mặt.

- Lê Văn S – Sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Thôn Phước Lộc, xã Xuân Quang 3, huyện X, tỉnh Y. Có mặt.

- Nguyễn Trọng Tr – Sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Thôn Triêm Đức, xã Xuân Quang 2, huyện X, tỉnh Y. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 00 phút đến 14 giờ 00 phút ngày 21/9/2018, tại nhà của Nguyễn Trọng Tr ở thôn Triêm Đức, xã Xuân Quang 2, huyện X, tỉnh Y. Trần Văn C có 01 tiền S về hành vi đánh bạc, Võ Khắc T có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích cùng với Nguyễn Lê Th, Nguyễn Thành S, Mạnh Thế Th, Hồ Lê V, Nguyễn Kim L, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Ngọc L, Huỳnh Thị V, Trần Thái S, Đỗ Ngọc Nh, Lê Văn S, Nguyễn Trọng Tr đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa với tổng số tiền đánh bạc là 4.055.000 đồng. C an huyện X phát hiện lập biên bản.

Trần Văn C khai: Khi đi đem theo 32.205.000 đồng để đi mua bò, bỏ ra 1.205.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, C an huyện X thu giữ của C 32.455.000 đồng.

Võ Khắc T khai: Khi đi đem theo 165.000 đồng, bỏ ra 60.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, C an huyện X thu giữ của T 105.000 đồng.

Nguyễn Lê Th khai: Khi đi đem theo 7.280.000 đồng, 10.000 đồng trả tiền nước tại quán. Bỏ ra 50.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, C an huyện X thu giữ củaTh 7.220.000 đồng.

Nguyễn Thành S khai: Khi đi đem theo số tiền 530.000 đồng, bỏ ra 530.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, C an huyện X thu giữ của S 500.000 đồng.

Mạnh Thế Th khai: Khi đi đem theo 50.000 đồng, bỏ ra 50.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, Th đã thua hết 50.000 đồng.

Hồ Lê V khai: Khi đi đem theo 2.600.000 đồng, bỏ ra 400.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, C an huyện X thu giữ của V 3.008.000 đồng.

Nguyễn Kim L khai: Khi đi đem theo 200.000 đồng, bỏ ra 100.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, C an huyện X thu giữ của L 100.000 đồng.

Nguyễn Đình Th khai: Khi đi đem theo 40.000 đồng, bỏ ra 40.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, Th đã thua hết 40.000 đồng.

Nguyễn Ngọc L khai: Khi đi đem theo 720.000 đồng, bỏ ra 720.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, C an huyện X thu giữ của L 520.000 đồng.

Huỳnh Thị V khai: Khi đi không đem theo tiền, đến nơi có mượn của anh Nguyễn Phước Hòa 200.000 đông và dùng 200.000 đồng để đánh bạc.

Trần Thái S khai: Khi đi đem theo 10.800.000 đồng, bỏ ra 40.000 đồng để đánh bạc, 60.000 đồng để trả tiền nước, thuốc lá tại quán. Đến khi bị bắt quả tang, C an huyện X thu giữ của S 10.702.000 đồng.

Đỗ Ngọc Nh khai: Khi đi đem theo 45.000 đồng, bỏ ra 30.000 đồng để đánh bạc. Còn 15.000 đồng trả tiền nước tại quán.

Lê Văn S khai: Khi đi đem theo 900.000 đồng, bỏ ra 130.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, C an huyện X thu giữ của S 130.000 đồng.

Nguyễn Trọng Tr khai: Tr cho những người tại quán chơi đánh bạc và thu tiền xâu 500.000 đồng và có hành vi đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, C an huyện X thu giữ của Tr 500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền Ngân hàng Nhà nước V Nam 69.640.000 đồng *(Sáu mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng)* và các vật chứng khác theo biên bản giao nhận vật chứng. *(Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2019 giữa Cơ quan CSĐT C an huyện X và Chi cục Thi hành án dân S huyện X).*

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSĐX ngày 28/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Y truy tố các bị cáo Trần Văn C, Võ Khắc T về tội: "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình S.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Kết luận các bị cáo Trần Văn C, Võ Khắc T phạm tội "*Đánh bạc*". Tuy nhiên VKS đang trong giai đoạn hoàn tất hồ sơ truy tố thì ngày 23/5/2019 bị cáo tiếp tục đánh bạc, ngày 30/5/2019 bị C an khởi tố hình S về tội đánh bạc. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S của từng bị cáo; Đề nghị HĐXX xem xét:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Trần Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Võ Khắc T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) đĩa sứ, đường kính 15,5cm, màu trắng hoa văn đen;

+ 01 (một) chén sứ màu trắng hoa văn xanh, bị vỡ thành bốn mảnh, mảnh lớn nhất kích thước 07 cm, mảnh nhỏ nhất kích thước 03 cm;

+ 04 (bốn) đồng vị hình tròn, đường kính 02 cm được cắt từ lá bài tây;

+ 01 (một) hộp giấy màu đỏ (hộp đựng bài tây) kích thước (9x1,8x6)cm hiệu WANGSHUN POKER bên trong chứa 46 lá bài tây còn nguyên vẹn;

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng sáng, hiệu ASAKI dài 06 cm;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 4.613.000 đồng (Trong đó tiền thu tại chiếu bạc là 450.000 đồng, tiền các đối tượng đánh bạc là 3.505.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 658.000 đồng).

- Trả lại chủ sỡ hữu:

+ Trả cho Trần Văn C 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 046.96, 01 giấy đăng ý xe mô tô 78K1 – 046.96, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen và 31.000.000 đồng.

+ Trả cho Nguyễn Lê Th 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 010.80, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng và 7.170.000 đồng.

+ Trả cho Nguyễn Thành S 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 032.70.

+ Trả cho Nguyễn Ngọc L 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 033.56, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 Prime.

+ Trả cho Nguyễn Kim L 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 151.31.

+ Trả cho Nguyễn Trần Cát Nguyên 01 (một) xe mô tô biển số 62B1 – 314.43.

+ Trả cho Lê Văn S 01 (một) xe mô tô biển số 78X1 – 5265.

+ Trả cho Đỗ Ngọc Nh 01 (một) xe mô tô biển số 79F5 – 8241.

+ Trả cho Huỳnh Thị V 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 094.08, 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen.

+ Trả cho Mạnh Thế Th 01 (một) xe mô tô biển số 78H7 – 4125.

+ Trả cho Nguyễn Văn Minh 01 (một) xe mô tô biển số 78N1 – 3358, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh dương và 13.950.000 đồng.

+ Trả cho Võ Khắc T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen và 45.000 đồng.

+ Trả cho Hồ Lê V 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen và 2.200.000 đồng.

+ Trả cho Trần Thái S 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 216 và 10.662.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền của Trần Văn C, Võ Khắc T để đảm bảo thi hành án.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, Th tục quy định của Bộ luật tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 00 phút đến 14 giờ 00 phút ngày 21/9/2018, tại nhà của Nguyễn Trọng Tr ở thôn Triêm Đức, xã Xuân Quang 2, huyện X, tỉnh Y. Trần Văn C, Võ Khắc T cùng với Nguyễn Lê Th, Nguyễn Thành S, Mạnh Thế Th, Hồ Lê V, Nguyễn Kim L, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Ngọc L, Huỳnh Thị V, Trần Thái S, Đỗ Ngọc Nh, Lê Văn S, Nguyễn Trọng Tr đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa với tổng số tiền đánh bạc là 4.055.000 đồng *(Bốn triệu không trăm năm mươi lăm ngàn đồng)*. Tuy số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng Trần Văn C có 01 tiền S về hành vi đánh bạc, Võ Khắc T có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nên hành vi của Trần Văn C và Võ Khắc T đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 BLHS, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Trần Văn C, Võ Khắc T về tội "*Đánh bạc*" – theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa là một trong những hình thức tổ chức đánh bạc, là tệ nạn xã hội, lôi kéo nhiều người tham gia, là nguyên nhân dẫn đến phát sinh các tội phạm chiếm đoạt T sản để có tiền tham gia. Vì vậy pháp luật Nhà nước ta nghiêm cấm đối với mọi hành vi tổ chức đánh bạc trái phép. Các bị cáo là những người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình S, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa và trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi của mình gây ra, nhằm tác dụng răng đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội nhất là tình hình hiện nay. Xét tính chất, vai trò phạm tội của từng bị cáo:

Bị cáo Trần Văn C: C là người làm cái xóc đĩa cho cả nhóm. Tuy nhiên qua quá trình điều tra, giữa C và những người tham gia đánh bạc cùng nhau có ý định đánh bạc, không ai rủ rê, mời mọc nên không có dấu hiệu của đồng phạm. Số tiền đánh bạc của C là 1.205.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Đây là yếu tố định tội của tội danh. Vì vậy C phải bị xử lý hình S mặc dù số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên ngày 23/5/2019 bị cáo tiếp tục có hành vi đánh bạc, bị C an huyện X khởi tố vụ án vào ngày 30/5/2019. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Bị cáo Võ Khắc T: T tham gia đánh bạc với số tiền 60.000 đồng, dưới mức 5.000.000 đồng, tuy nhiên T đã bị kết án về tội *"Đánh bạc"* theo bản án số 16/2017/HSST ngày 24/7/2017 của TAND huyện X, tỉnh Y. Chưa được xóa án tích nhưng không chịu sữa chữa mà bị cáo còn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ khả năng tự cải tạo của bị cáo còn kém, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để để bị cáo thấy được S khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người C dân tốt, có ích cho xã hội. Sau khi phạm tội, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được UBND huyện X và Giám đốc C an tỉnh Y tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong C tác truy bắt đối tượng phạm tội quả tang và trong phong trào toàn dân bảo vệ An ninh tổ quốc. Tuy nhiên ngày 23/5/2019 bị cáo tiếp tục có hành vi đánh bạc, bị C an huyện X khởi tố vụ án vào ngày 25/6/2019. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo bằng mức khởi điểm của khung hình phạt.

Đối với Nguyễn Lê Th, Nguyễn Thành S, Mạnh Thế Th, Hồ Lê V, Nguyễn Kim L, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Ngọc L, Huỳnh Thị V, Trần Thái S, Đỗ Ngọc Nh, Lê Văn S đã có hành vi đánh bạc. Tuy nhiên bản thân các đối tượng này đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc; chưa bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc; số tiền đánh bạc của mỗi đối tượng đều dưới 5.000.000đ nên không đủ yếu tố cấu thành tội

đánh bạc. Cơ quan CSĐT C an huyện X không khởi tố mà xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Trọng Tr: Tr là người trực tiếp chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc, cho các đối tượng sử dụng quán nước của mình để đánh bạc thu tiền xâu và có hành vi đánh bạc. Tuy nhiên số tiền đánh bạc của Tr chỉ có 500.000 đồng, dưới 5.000.000 đồng, Tr chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc; chưa bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT C an huyện X không khởi tố mà xử lý hành chính là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy số tiền thu nhập bất chính và số tiền đánh bạc của các bị cáo không lớn. Mặc dù bị cáo không thuộc diện hộ nghèo nhưng đều có con nhỏ, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C và T.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 4.613.000 đồng (Trong đó tiền thu tại chiếu bạc là 450.000 đồng, tiền các đối tượng đánh bạc là 3.505.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 658.000 đồng), đây là số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính từ đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền 31.000.000 đồng (trong số 32.455.000 đồng), 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 046.96, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô 78K1 – 046.96 của Trần Văn C, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen của Trần Văn C của bị cáo Trần Văn C; số tiền 105.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Võ Khắc T của bị cáo Võ Khắc T. Xét thấy không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ số tiền của bị cáo C và T để đảm bảo cho việc thi hành án đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với số tiền 7.220.000 đồng (trong số 7.270.000 đồng) thu của Nguyễn Lê Th và 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 010.80 của Nguyễn Lê Th, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng của Nguyễn Lê Th, xét thấy không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho Th theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 032.70 của Nguyễn Thành S, 01 (một) xe mô tô biển số 78H7 – 4125 của Mạnh Thế Th, xét thấy không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho S, Th theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền 2.200.000 đồng (trong số 3.008.000 đồng) thu của Hồ Lê V và 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen của Hồ Lê V, xét thấy không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho V theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền 10.662 đồng (trong số 10.702.000 đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 216 thu của Trần Thái S, xét thấy không liên quan đến

vụ án, cần trả lại cho S theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền 13.950.000 đồng và 01 (một) xe mô tô biển số 78N1 – 3358, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh dương thu của Nguyễn Văn Minh. Minh chỉ là người đến quán uống nuốc, không tham gia đánh bạc. Xét thấy không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho Minh theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều Điều 106 BLTTHS.

Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 033.56 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 Prime của Nguyễn Ngọc L; 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 151.31 của Nguyễn Kim L; 01 (một) xe mô tô biển số 62B1 – 314.43 của Nguyễn Trần Cát Nguyên; 01 (một) xe mô tô biển số 78X1 – 5265 của Lê Văn S; 01 (một) xe mô tô biển số 79F5 – 8241 của Đỗ Ngọc Nh; 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 094.08 của Huỳnh Thị V và 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen của Huỳnh Thị V. Xét thấy không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều Điều 106 BLTTHS.

Còn các vật chứng thu giữ khác gồm: 01 (một) đĩa sứ, đường kính 15,5cm, màu trắng hoa văn đen; 01 (một) chén sứ màu trắng hoa văn xanh, bị vỡ thành bốn mảnh, mảnh lớn nhất kích thước 07 cm, mảnh nhỏ nhất kích thước 03 cm; 04 (bốn) đồng vị hình tròn, đường kính 02 cm được cắt từ lá bài tây; 01 (một) hộp giấy màu đỏ (hộp đựng bài tây) kích thước (9x1,8x6)cm hiệu WANGSHUN POKER bên trong chứa 46 lá bài tây còn nguyên vẹn; 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng sáng, hiệu ASAKI dài 06 cm là C cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 093.32 của Trần Thái S. Cơ quan CSĐT C an huyện X đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình S năm 2015 và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C và Võ Khắc T phạm tội: "*Đánh bạc*"

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51. Xử phạt:

+ Trần Văn C **06** (*sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt:

+ Võ Khắc T **06** (*sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.613.000 đồng (Trong đó tiền thu tại chiếu bạc là 450.000 đồng, tiền các đối tượng đánh bạc là 3.505.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 658.000 đồng).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đĩa sứ, đường kính 15,5cm, màu trắng hoa văn đen.

- 01 (một) chén sứ màu trắng hoa văn xanh, bị vỡ thành bốn mảnh, mảnh lớn nhất kích thước 07 cm, mảnh nhỏ nhất kích thước 03 cm.

- 04 (bốn) đồng vị hình tròn, đường kính 02 cm được cắt từ lá bài tây; 01 (một) hộp giấy màu đỏ (hộp đựng bài tây) kích thước (9x1,8x6)cm hiệu WANGSHUN POKER bên trong chứa 46 lá bài tây còn nguyên vẹn.

- 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng sáng, hiệu ASAKI dài 06 cm.

Trả lại cho chủ sỡ hữu:

+ Trả cho Trần Văn C 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 046.96, 01 giấy đăng ý xe mô tô 78K1 – 046.96, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen và 31.000.000 đồng.

+ Trả cho Nguyễn Lê Th 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 010.80, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng và 7.170.000 đồng.

+ Trả cho Nguyễn Thành S 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 032.70.

+ Trả cho Nguyễn Ngọc L 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 033.56, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7 Prime.

+ Trả cho Nguyễn Kim L 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 151.31.

+ Trả cho Nguyễn Trần Cát Nguyên 01 (một) xe mô tô biển số 62B1 – 314.43.

+ Trả cho Lê Văn S 01 (một) xe mô tô biển số 78X1 – 5265.

+ Trả cho Đỗ Ngọc Nh 01 (một) xe mô tô biển số 79F5 – 8241.

+ Trả cho Huỳnh Thị V 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 094.08, 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen.

+ Trả cho Mạnh Thế Th 01 (một) xe mô tô biển số 78H7 – 4125.

+ Trả cho Nguyễn Văn Minh 01 (một) xe mô tô biển số 78N1 – 3358, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh dương và 13.950.000 đồng.

+ Trả cho Võ Khắc T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen và 45.000 đồng.

+ Trả cho Hồ Lê V 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen và 2.200.000 đồng.

+ Trả cho Trần Thái S 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 216 và 10.662.000 đồng.

Số tiền trên đã nộp tại Kho bạc nhà nước huyện X theo phiếu ủy nhiệm chi lập ngày 03 tháng 6 năm 2019 của C an huyện X, đơn vị nhận là Chi cục THADS huyện X.

Số tiền 31.000.000 đồng của Trần Văn C và 105.000 đồng của Võ Khắc T, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án dân S.

(Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2019 giữa Cơ quan CSĐT C an huyện X và Chi cục Thi hành án dân S huyện X).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình S năm 2015 và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn C và Võ Khắc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình S sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết C khai hoặc tống đạt hợp lệ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến **Đặng Thị Duyên** **Nguyễn Văn Long**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Y;
- Sở tư pháp tỉnh Y;
- VKSND huyện X;
- C an huyện X;
- UBND xã Xuân Quang 3;
- CC THADS huyện X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Long